

Số: *1394*/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày *17* tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông, khai trường năm thứ 6 (Đợt 4) thuộc địa phận xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh Đắk Nông thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích Quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08/5/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc ban hành quy định bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 332/TTr-STNMT ngày 10 tháng 9 năm 2020; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 172/TB-HĐTĐ ngày 17 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ

Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông, khai trường năm thứ 6 (Đợt 4) thuộc địa phận xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

1. Các thông tin về khu đất, thửa đất phê duyệt giá

- Địa chỉ khu đất: Dự án đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxit Nhân Cơ - Đắk Nông, khai trường năm thứ 6 (Đợt 4) tọa lạc tại thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng và thôn 13, xã Đắk Wer, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông. Trong phương án này, giá đất cụ thể được xác định đối với các thửa đất thuộc địa giới hành chính xã Nghĩa Thắng. Khu đất có tứ cạnh tiếp giáp như sau:

+ Phía Đông: Giáp đường đất thông 2 đầu (đường từ xã Kiên Thành đến xã Nghĩa Thắng).

+ Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp của người dân.

+ Phía Nam: Giáp khu khai thác mỏ Bauxit đợt 3 tại địa bàn xã Nghĩa Thắng.

+ Phía Bắc: Giáp đất sản xuất nông nghiệp của người dân.

- Tổng diện tích phê duyệt giá khoảng: 501.641 m²/82 thửa (bao gồm 79 thửa trong ranh thu hồi và 03 thửa ngoài ranh thu hồi có diện tích còn lại dưới 1.000 m²). Trong đó:

+ Đất ở nông thôn khoảng: 1.200 m²/3 thửa (phần diện tích đất ở này nằm chung trong các thửa đất trồng cây lâu năm).

+ Đất trồng cây lâu năm khoảng: 497.065,2 m²/65 thửa.

+ Đất trồng cây hàng năm khoảng: 1.887 m²/9 thửa.

+ Đất nuôi trồng thủy sản khoảng: 1.488,8 m²/8 thửa.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở nông thôn; đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm, đất nuôi trồng thủy sản.

2. Giá đất cụ thể của dự án

ĐTV: đồng/m²

STT	Loại đất	Đơn giá theo Quyết định 08/2020/QĐ-UBND	Giá đất cụ thể của dự án	Ghi chú
1	2	3	4	5
Nhóm 1 (gồm 13 thửa thuộc TĐ 69)	Đất ở tiếp giáp đường đất thông hai đầu	80.000	440.000	
	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất thông hai đầu	23.000	76.000	Tính từ 0 đến 30m
		23.000	27.000	Tính từ mét trên 30

Nhóm 2 (gồm 05 thửa thuộc TĐ 69 và 47 thửa thuộc TĐ 70)	Đất ở tiếp giáp đường đất cụt	80.000	319.000	
	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt 1	23.000	69.000	Tính từ 0 đến 30m
		23.000	24.000	Tính từ mét trên 30
	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt 2	23.000	65.000	Tính từ 0 đến 30m
		23.000	23.000	Tính từ mét trên 30
Nhóm 3 (gồm 17 thửa thuộc TĐ 69)	Đất trồng cây hàng năm	19.000	23.000	
	Đất nuôi trồng thủy sản	14.000	22.000	

(Có Phụ lục giá đất cụ thể kèm theo)

*** Ghi chú:** Đối với các thửa đất ở áp dụng giá đất theo hệ số chiều sâu của thửa đất tính từ mép lộ giới đường (đối với trường hợp những tuyến đường đã có chỉ giới quy hoạch), tiếp giáp mép đường (nếu không có vỉa hè), mép ngoài cùng của vỉa hè (nếu có vỉa hè) hoặc từ mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý chất thải) cụ thể như sau

- + Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30m áp dụng hệ số 1,0.
- + Phạm vi chiều sâu từ trên 30m đến 50m áp dụng hệ số 0,7.
- + Từ trên 50m áp dụng hệ số 0,5.

Điều 2.

1. Giao UBND huyện Đắk R'lấp căn cứ vị trí thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, UBND huyện Đắk R'lấp, đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp; Chủ tịch Hội đồng thẩm

định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *ne2*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, KTTH, KTN(L).

3

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trương Thanh Tùng



PHỤ LỤC GIÁ ĐẤT CỤ THỂ

Dự án: Đầu tư xây dựng công trình Khai thác mỏ Bauxít Nhân Cơ - Đắk Nông, khai trường năm thứ 6 (Đợt 4) thuộc địa phận xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 17/9/2020 của UBND tỉnh)

STT	Loại đất/ Vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m ²)	Ghi chú
Nhóm 1	Đất ở tiếp giáp đường đất thông hai đầu. Gồm thửa 61 thuộc mảnh Trích đo 69	440.000	
	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất thông hai đầu. Gồm thửa 2; 3 ; 8; 12; 16; 26; 39; 44; 48; 51; 53; 61 thuộc mảnh Trích đo 69	76.000	Tính từ 0 đến 30m
		27.000	Tính từ mét trên 30
	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất thông hai đầu. Thửa đất số 37 thuộc mảnh Trích đo 69	27.000	
Nhóm 2	Đất ở tiếp giáp đường đất cụt. Gồm thửa 73, 77 thuộc mảnh Trích đo 70	319.000	
	- Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt 1. Gồm các thửa: 56; 57; 62; 68; 69 mảnh Trích đo 69. Thửa 4; 10; 20 thuộc mảnh Trích đo 70	69.000	Tính từ 0 đến 30m
		24.000	Tính từ mét trên 30
	Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất cụt 2. Gồm thửa 11; 14; 16; 17; 19; 21; 22; 23; 24; 28; 29; 30; 32; 33; 34; 36; 38; 39; 40; 42; 43; 46; 47; 48; 50; 51; 52; 55; 56; 59; 61; 62; 63; 65; 67; 68; 71; 72; 73; 75; 76; 77; 78; 79 thuộc mảnh Trích đo 70	65.000	Tính từ 0 đến 30m
23.000		Tính từ mét trên 30	
Nhóm 3	Đất trồng cây hàng năm. Bao gồm các thửa: 6; 7; 9; 15; 17; 22; 24; 25; 33 thuộc mảnh Trích đo 69	23.000	
	Đất nuôi trồng thủy sản. Gồm các thửa 4; 21; 23; 27; 31; 32; 34; 36 thuộc mảnh	22.000	

	Trích đo 69		
--	-------------	--	--

*** Ghi chú:** Đối với các thửa đất ở áp dụng giá đất theo hệ số chiều sâu của thửa đất tính từ mép lộ giới đường (đối với trường hợp những tuyến đường đã có chỉ giới quy hoạch), tiếp giáp mép đường (nếu không có vỉa hè), mép ngoài cùng của vỉa hè (nếu có vỉa hè) hoặc từ mốc giới hành lang bảo vệ an toàn công trình công cộng (giao thông, thủy lợi, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện, hệ thống xử lý chất thải) cụ thể như sau:

- + Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30m áp dụng hệ số 1,0.
- + Phạm vi chiều sâu từ trên 30m đến 50m áp dụng hệ số 0,7.
- + Từ trên 50m áp dụng hệ số 0,5. ru

